

Số: 221 /BC-UBND

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024;
phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm 2025 tỉnh Thái Nguyên**
(Số liệu tổng hợp từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/11/2024)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Thông báo số 158/TB-HĐND ngày 08/11/2024 của Thường trực HĐND tỉnh; sau khi xem xét đề nghị của Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 2081/TTR-NV5 ngày 20/11/2024, UBND tỉnh Thái Nguyên báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTN, TC) năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG, TIÊU CỰC (PCTN, TC)

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, TC trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, TC; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, TC

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN, TC

Tiếp tục đẩy mạnh công tác quán triệt, triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết, Quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Tỉnh ủy về công tác PCTN, TC như Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 16/11/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN, TC tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030; Kế hoạch số 142-KH/TU ngày 04/12/2023 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTN, TC trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Kế hoạch số 144-KH/TU ngày 06/12/2023 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTN, TC trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 05/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, TC trên địa bàn tỉnh.

Trong năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành 12 văn bản chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên về công tác PCTN, TC¹.

Trong kỳ báo cáo, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành 268 văn bản mới để triển khai, thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN, TC và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, TC trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch 196/KH-UBND ngày 11/6/2023 về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN, TC tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030; Văn số 6439/UBND-NC ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp PCTN, TC; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 26/01/2024 về công tác PCTN, TC năm 2024. Trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch và triển khai đến các đơn vị trực thuộc trong phạm vi quản lý.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 07/02/2024 về kế hoạch công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 và kế hoạch thực hiện công tác pháp chế và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2024.

¹1) Văn số 6439/UBND-NC ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp PCTN, tiêu cực; 2) Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 về phê duyệt nội dung kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2024; 3) Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 27/12/2023, UBND tỉnh ban hành cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên năm 2024; 4) Văn bản số 6439/UBND-NC ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp PCTN, tiêu cực; 5) Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 26/01/2024 về công tác PCTN, tiêu cực năm 2024; 6) Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh về công tác kiểm tra, xử lý, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024; 7) Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh kế hoạch công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024; 8) Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 11/4/2024 về thực hiện tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2023; 9) Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 về việc thành lập tổ công tác và tổ giúp việc đánh giá kết quả công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2023, 10) Văn bản số 1826/UBND-NC ngày 12/4/2024 về việc thực hiện kế hoạch số 162-KH/TU ngày 9/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực..., 11) Văn bản số 2189/UBND-NC ngày 04/5/2024 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT ngày 05/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, 12) Văn bản số 95/BC-UBND ngày 20/5/2024 Báo cáo đánh giá công tác phòng chống tham nhũng năm 2023.

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 01/3/2024 về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Thái Nguyên trong kỳ 2019 - 2023.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN, TC; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTN, TC

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Thái Nguyên; trong đó phân công Thanh tra tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác PCTN, TC. Hiện nay, Thanh tra tỉnh có Phòng Nghiệp vụ 5 thực hiện nhiệm vụ tham mưu về lĩnh vực PCTN, TC và giám sát, kiểm tra, xử lý sau thanh tra; 18 sở, ban, ngành và 09 đơn vị hành chính cấp huyện đều có cơ quan thanh tra thực hiện nhiệm vụ PCTN, TC theo lĩnh vực phụ trách.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện đề quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, TC

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012; Quyết định 749/QĐ-TTCT ngày 28/12/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ về Kế hoạch "Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024, Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 15/01/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 29/01/2024 về công tác phổ biến giáo dục pháp luật; hoà giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024, trong đó có nội dung về PCTN, TC.

Ngày 07/02/2024, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 32/KH-HĐPH về hoạt động của Hội đồng năm 2024, trong đó giao cho Sở Tư pháp là cơ quan thường trực. Kết quả trong năm 2024, thực hiện biên soạn và phát hành 1.000 cuốn Bản tin tư pháp Thái Nguyên, nhằm giới thiệu các văn bản quy phạm pháp luật mới của Trung ương và địa phương ban hành để cấp phát đến các cơ quan, đơn vị, địa phương làm tài liệu phổ biến pháp luật trong đó có nội dung về PCTN, TC. Xây dựng và phát hành cuốn "Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ đánh giá tác động chính sách, tác động thủ tục hành chính và tác động về giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật". Duy trì việc thường xuyên đăng tải tin, bài phổ biến pháp luật trên trang thông tin phổ biến giáo dục pháp luật của Sở Tư pháp.

Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh phối hợp với Đài phát thanh - truyền hình tỉnh, Báo Thái Nguyên triển khai chuyên mục "*Giải đáp - phổ biến pháp luật*" phát sóng thường xuyên trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh (01 số/tuần); trên Báo Thái Nguyên với thời lượng 02 kỳ/1 tháng.

Trong kỳ báo cáo các cơ quan, đơn vị, địa phương đã phối hợp tổ chức 1009 lớp tuyên truyền, phổ biến, quán triệt pháp luật về PCTN, TC cho 47.723 lượt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; phát hành tài liệu, tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền pháp luật về PCTN, TC là 9.880 tài liệu. Thanh tra tỉnh phối hợp với Trường Cán bộ Thanh tra - Thanh tra Chính phủ tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thanh tra, công tác PCTN, TC trong đó tập trung hướng dẫn thực hiện các quy định về kê khai tài sản, thu nhập cho 250 người là cán bộ, công chức công tác tại các cơ quan Đảng, cơ quan thuộc chính quyền địa phương.

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, TC (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra)

Trong kỳ báo cáo đã triển khai 32 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN, TC. Qua thanh tra chưa phát hiện sai phạm đến mức phải kiến nghị xử lý về hành vi tham nhũng, tiêu cực nhưng đã chỉ ra những tồn tại hạn chế trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN, TC đồng thời kiến nghị chấn chỉnh trong công tác quản lý đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương được thanh tra; các kiến nghị trong kết luận thanh tra đã được các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã nghiêm túc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch, chủ động thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động theo các nguyên tắc, nội dung, hình thức, trình tự, thẩm quyền quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các quy định pháp luật có liên quan (*trừ nội dung thuộc bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh và nội dung khác theo quy định của pháp luật*). Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã có 84 cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch tổ chức và hoạt động qua kiểm tra chưa phát hiện các trường hợp vi phạm.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới và công khai kết quả thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong phạm vi chức năng quản lý nhà nước được giao; quản lý chặt chẽ hoạt động chi ngân sách nhà nước, thực hiện triệt để tiết kiệm, cắt giảm tối đa các khoản chi không cần thiết; đồng thời, quán triệt chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Đảng và Nhà nước đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Trong kỳ báo cáo, các cơ quan, đơn vị đã ban hành mới 223 văn bản; sửa đổi, bổ sung 16 văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; tổ chức 24 cuộc kiểm tra,

thanh tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ; qua thanh tra, kiểm tra phát hiện 01 đơn vị có sai phạm².

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tổ chức quán triệt các quy định về quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn theo quy định tại Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thái Nguyên; Văn bản số 5097/UBND-NC ngày 14/11/2022 của UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật kỷ cương, hành chính trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh về việc nâng cao chất lượng công tác tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; Văn bản số 2519/UBND-NC ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 về ban hành Quy chế văn hóa công sở tại cơ quan hành chính Nhà nước; số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 về phê duyệt Đề án văn hóa công vụ; Thông tư số 01/2021/TT-TTCP ngày 11/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân; Văn bản số 5442/UBND-NC ngày 27/10/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện Công điện số 968/CD-TTg ngày 16/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp; các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã thực hiện xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công vụ; niêm yết công khai tại trụ sở đơn vị để thực hiện và tạo thuận lợi cho công dân giám sát tác phong, đạo đức, thái độ ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời xử lý nghiêm trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ³

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và nghiêm túc thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức,

² UBND xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai có sai phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ số tiền 5 triệu đồng (thanh toán tiền tiếp khách ra mắt câu lạc bộ bắn nỏ không đúng quy định tại khoản 3, Điều 3, Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/7/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của hội).

³ Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên ban hành Thông báo số 274/TB-ANĐT-Đ2 về việc bắt bị can Trần Văn Quyết - Hiệu trưởng trường Cao đẳng Thái Nguyên để tạm giam về hành vi Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ theo Điều 356 Bộ Luật Hình sự.

viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ. Trong kỳ báo cáo, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác cho 140 người theo danh mục vị trí công tác định kỳ phải chuyển đổi.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát TTHC như: Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2024; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 25/01/2024 về việc rà soát, đánh giá TTHC năm 2024; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 22/01/2024 về việc ban hành kế hoạch truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2024; Văn bản số 285/UBND-TTPVHCC ngày 18/01/2024 về việc rà soát phương án thực thi các Nghị quyết đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư; Văn bản số 1045/UBND-TTPVHCC ngày 05/3/2024 về việc tái cấu trúc, cung cấp dịch vụ thanh toán nghĩa vụ tài chính về đất đai của doanh nghiệp...

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 63 Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc chức năng quản lý của các sở, ban, ngành (Khoa học và Công nghệ; Y tế; Lao động, Thương binh và Xã hội; Thông tin và Truyền thông; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Dân tộc; Công thương; Tư pháp; Tài chính; Nội vụ; Giáo dục và Đào tạo; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Kế hoạch và Đầu tư) với tổng số 982 TTHC (Trong đó ban hành mới 483 TTHC, bãi bỏ 499 TTHC). Các TTHC sau khi công bố đều được cập nhật, tích hợp, công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia và công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Đến thời điểm hiện tại, tổng số TTHC đang có hiệu lực là 1.839 TTHC (trong đó cấp tỉnh là 1.440 TTHC, cấp huyện là 279 TTHC, cấp xã là 120 TTHC); số TTHC liên thông cùng cấp là 73 thủ tục, số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền là 59 thủ tục; số TTHC được phê duyệt quy trình nội bộ là 1.839 TTHC (tỷ lệ 100%).

Tiếp tục thực hiện theo Văn bản số 28/KH-UBND ngày 10/02/2022 UBND tỉnh Thái Nguyên Kế hoạch về phát triển không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2025; việc chi trả tiền lương và các khoản thu nhập khác đã được 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện qua hệ thống thanh toán liên ngân hàng theo quy định. Trong kỳ các cơ quan, đơn vị thực hiện được 12 cuộc thanh tra, kiểm tra việc thanh toán không dùng tiền mặt được lồng ghép trong các cuộc thanh tra trách nhiệm của các đơn vị.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện quy định của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 56/QĐ-TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 về việc phê duyệt nội dung Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2024; trên cơ sở nội dung kế hoạch xác minh đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành Kế hoạch số 156/KH-TTR ngày 31/01/2024 và Quyết định số 38/QĐ-TTR ngày 11/4/2024 thành lập Tổ xác minh để tiến hành xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 đối với 48 người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hàng năm công tác tại 10 cơ quan, đơn vị gồm các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Công thương; Tư pháp; Nội vụ; Giao thông vận tải; Y tế; Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên. Kết luận xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 không phát hiện trường hợp nào không trung thực trong kê khai, giải trình về tài sản, thu nhập song đã chỉ ra những sai sót trong việc kê khai, tiếp nhận bản kê khai tài sản, thu nhập.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (chưa phát hiện).

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán.

Trong kỳ có 02 vụ việc thanh tra đột xuất phát hiện có dấu hiệu tội phạm nên đã chuyển tới cơ quan điều tra gồm: 01 vụ việc do Thanh tra thành phố Phổ Yên tiến hành và đã có văn bản chuyển hồ sơ sang Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên; ngày 20/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phổ Yên đã ban hành Quyết định số 34/QĐ-CSĐT(KTMT) quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định số 66/QĐ-CSĐT(KTMT) quyết định khởi tố bị can Trần Đình Thịnh về tội “*Giả mạo trong công tác*”; 01 vụ việc do Thanh tra huyện Võ Nhai tiến hành và đã có văn bản chuyển sang Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Thái Nguyên. PC03 Công an tỉnh đã quyết định khởi tố vụ án “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” và “*lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; “*đưa nhận hối lộ*” trong quá trình thực hiện Dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2016-2020 tại huyện Võ Nhai

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo (theo số liệu báo cáo của các đơn vị trong tỉnh chưa phát hiện).

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác:

Ngày 08/7/2024, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam về tội “nhận hối lộ” quy định tại Điều 354 Bộ Luật hình sự đối với bà Trương Thị Thu Hương - Giám đốc Bệnh viện Y học Cổ truyền, cùng ngày Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã ban hành Thông báo số 1330/TB-ANĐT-P4 về việc khởi tố, bắt bị can là đảng viên gửi Sở Y tế.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương

* Qua công tác điều tra: Tổng số vụ án/bị can đã thụ lý điều tra: 16 vụ/80 bị can, Trong đó:

- Số vụ án/bị can từ kỳ trước chuyển sang: 05 vụ/47 bị can;

- Số vụ án/bị can đã khởi tố trong kỳ: 11 vụ/33 bị can.

+ Đã kết thúc điều tra, chuyển viện kiểm sát nhân dân đề nghị truy tố: 10 vụ/54 bị can

+ Đang điều tra: 06 vụ/26 bị can⁴.

* Qua công tác truy tố:

Tổng số truy tố 18 vụ/35 bị can

* Qua công tác xét xử:

Tổng số thụ lý: 20 vụ/40 bị cáo.

+ Đã xét xử: 18 vụ/36 bị cáo⁵

⁴ 01 vụ/01 bị can về tội “giả mạo trong công tác” do Công an TP Phố Yên thụ lý; 01 vụ/04 bị can về tội “đưa hối lộ và nhận hối lộ” do Công an TP Thái Nguyên thụ lý; 01 vụ/13 bị can về tội “tham ô tài sản” do Phòng PC03 thụ lý; 02 vụ/06 bị can về tội “Lợi dụng chức vụ trong khi thi hành công vụ”. Trong đó (01 vụ/03 bị can do Phòng PC03 thụ lý; 01 vụ/03 bị can do Phòng PA09 thụ lý); 01 vụ/02 bị can về tội “đưa, nhận hối lộ” trong vụ án “thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”; “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “đưa, nhận hối lộ” trong quá trình thực hiện Dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm giải đoạn 2016-2020 tại huyện Võ Nhai do Phòng PC03 thụ lý.

⁵ 1) Vụ án Hoàng Văn Dũng phạm tội “Tham ô tài sản” theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 09 tháng tù; 2) Vụ án Nguyễn Đức Huân phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 36 tháng tù; 3) Vụ án Phan Mạnh Cường và đồng phạm (04 bị cáo) phạm các tội: “Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước” theo khoản 2 Điều 179 Bộ luật Hình sự và tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí” theo khoản 3 Điều 219 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Mạnh Cường 10 năm 03 tháng tù, các bị cáo còn lại từ 09 tháng tù đến 07 năm tù; 4) Vụ án Dương Văn Lộc và đồng phạm. Vụ án có bị cáo Dương Văn Lộc và Phạm Thúy Biên phạm tội “Tham ô tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn Lộc 10 năm tù; bị cáo Phạm Thúy Biên 07 năm tù; 5) Vụ án Nguyễn Thị Hằng phạm tội “Tham ô tài sản” theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự. bị xử phạt 24 tháng tù; 6) Vụ án Phạm Trung Công phạm tội “Tham ô tài sản” theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự bị xử phạt 24 tháng tù. 7) Vụ án Lăng Thị Dung phạm tội “Tham ô tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự bị xử phạt 14 năm tù. 8) Vụ án Lý Thanh Tùng phạm tội “Nhận hối lộ” theo điểm g

- + Còn lại 02 vụ/05 bị cáo đang trong quá trình giải quyết theo quy định⁶
- e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng
 - Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: 3.711.484.230 đồng;
 - Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng:
 - + Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính;
 - + Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: 2.527.610.510 đồng.
- f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu
 - Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: không phát sinh.
 - Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: không phát sinh.
 - Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: không phát sinh.
- g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra: không phát sinh.

điểm a khoản 1 Điều 354 Bộ Luật hình sự bị xử phạt 24 tháng tù. **10)** Vụ án Đặng Thị Huyền Đức và Dương Thị Kim Cúc. Trong đó bị cáo Đặng Thị Huyền Đức phạm tội “sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo điểm b, khoản 4 Điều 174 Bộ Luật Hình sự và “tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a, khoản 4, Điều 174 Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo 15 năm tù. Bị cáo Dương Thị Kim Cúc phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo điểm c khoản 3 Điều 360 Bộ Luật Hình sự bị xử phạt 42 tháng tù. **11)** Vụ án Vũ Xuân Tân và đồng phạm (06 bị cáo). Xử phạt bị cáo Vũ Xuân Tân, Lê Kế Phong và Đặng Tiến Hùng mỗi bị cáo 30 tháng tù; bị cáo Nguyễn Mạnh Tường và Lê Hồng Thảo mỗi bị cáo 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Nhận hối lộ” theo khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Viết Chiến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Môi giới hối lộ” theo khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự. **12)** Vụ án Trần Đức Dương và đồng phạm (07 bị cáo), phạm tội “Nhận hối lộ” theo khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức Dương và Vũ Đình Hào mỗi bị cáo 36 tháng tù; bị cáo Âu Văn Vượng, Vũ Anh Tuấn, Lê Ngọc Hùng mỗi bị cáo 26 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn Hải và Dương Đình Hiền mỗi bị cáo 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng. **13)** Vụ án Nguyễn Văn Tiến phạm tội “Tham ô tài sản” theo điểm c, khoản 2, Điều 353 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 36 tháng tù. **14)** Vụ án Lê Thị Thùy Dương phạm tội “Tham ô tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 9 năm tù. **15)** Vụ án Trần Quang Hậu, phạm tội “Tham ô tài sản” theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 03 năm tù. **16)** Vụ án Nguyễn Thị Tuyết, bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên truy tố về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 353 Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 15 tháng tù. **17)** Vụ án Nông Ngọc Thịnh, bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ truy tố về tội “Tham ô tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 09 năm tù. **18)** Vụ án Nguyễn Văn Hoàn và đồng phạm (03 bị cáo), bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố về tội “Tham ô tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hoàn, Nguyễn Hữu Thạch mỗi bị cáo 05 năm 03 tháng tù; xử phạt bị cáo Phùng Văn Dũng 04 năm 09 tháng tù.

⁶ **1)** Vụ án Trần Như Ngọc và đồng phạm (04 bị can). Bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên truy tố về tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” theo điểm d khoản 2, Điều 224 Bộ luật Hình sự. **2)** Vụ án Trần Đình Thịnh, bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên truy tố về tội “Giả mạo trong công tác” theo điểm c, d khoản 2 Điều 284 Bộ luật Hình sự năm 1999.

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

a) Các hoạt động đã thực hiện để quản lý công tác phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng; Quyết định số 692/QĐ-TTCP ngày 24/12/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022, Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện công tác pháp chế và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2024; tiếp tục thực hiện Văn bản số 5635/UBND-NC ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh quy định về nhiệm vụ bổ sung của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên năm 2022, trong đó có nội dung tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN và đạo đức liêm chính trong doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp; bồi dưỡng kiến thức, phổ biến chính sách pháp luật về PCTN; tổ chức hội nghị, hội thảo, đối thoại chính sách, tập huấn, trang bị kiến thức về PCI, DDCI, môi trường đầu tư kinh doanh; xây dựng và vận hành trang web (<https://www.pcithainguyen.vn>); tổ chức “Diễn đàn khởi nghiệp Thái Nguyên”; đối thoại chính sách, lắng nghe ý kiến từ những thuận lợi, khó khăn của cộng đồng doanh nghiệp trong thực thi pháp luật...; xây dựng chương trình và tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức, tuyên truyền về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững cho cộng đồng, người lao động và doanh nghiệp.

b) Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý: (gồm công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện)

Có 14 công ty đại chúng; 25 đầu mối tổ chức tín dụng; 03 quỹ hoạt động với mục đích từ thiện do UBND tỉnh quyết định thành lập và phê duyệt Điều lệ⁷.

c) Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

Ngày 26/01/2024, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 17/KH-UBND ngày 26/01/2024 về kế hoạch công tác PCTN, TC của tỉnh, trong đó có nội dung đề nghị

⁷ Công ty đại chúng gồm 14 đơn vị: 1) Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG; 2) Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ; 3) Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên; 4) Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á; 5) Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI; 6) Công ty Cổ phần Thương mại khai thác khoáng sản Dương Hiếu; 7) Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên; 8) Công ty Cổ phần Phát hành sách Thái Nguyên; 9) Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên; 10) Công ty Cổ phần kim loại màu Thái Nguyên - Vimico; 11) Công ty Cổ phần Cán thép Thái Nguyên; 12) Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên; 13) Công ty Cổ phần Phụ tùng Máy số 1; 14) Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại TDT.

25 đầu mối tổ chức tín dụng, trong đó có: 22 chi nhánh ngân hàng thương mại, 03 quỹ tín dụng nhân dân (Quỹ tín dụng nhân dân Yên Minh thuộc thị xã Phổ Yên, Quỹ tín dụng nhân dân Tân Cương có trụ sở tại thành phố Thái Nguyên; Quỹ tín dụng nhân dân Phú Lương thuộc huyện Phú Lương); 03 quỹ hoạt động với mục đích từ thiện do UBND tỉnh quyết định thành lập và phê duyệt điều lệ (Quỹ nhân đạo do Hội chữ thập đỏ quản lý; Quỹ hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên do Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh quản lý; Quỹ nạn nhân chất độc da cam/Dioxin do Hội nạn nhân chất độc da cam/Dioxin quản lý).

thủ trưởng các doanh nghiệp, tổ chức ngoài nhà nước có trách nhiệm chỉ đạo, xây dựng, triển khai các nội dung để phòng ngừa tham nhũng: văn hoá kinh doanh lành mạnh không tham nhũng (quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc đạo đức kinh doanh); quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ, việc thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích, phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN, TC

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong PCTN, TC

UBND tỉnh luôn quan tâm, chú trọng phối hợp thực hiện các Quy chế đã ký kết giữa UBND tỉnh, HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh và các ngành có liên quan trong công tác PCTN, TC cụ thể: Quy chế số 463/QCPH/HĐND-UBMTTQ ngày 18/10/2021 về việc phối hợp công tác giữa HĐND tỉnh với Ủy ban MTTQ tỉnh giai đoạn 2021 - 2026; Quy chế số 464/QCPH/UBND-UBMTTQ ngày 18/10/2021 về việc phối hợp công tác giữa UBND tỉnh với Ủy ban MTTQ tỉnh giai đoạn 2021 - 2026; Quy chế số 86/QC-MTTQ-VKSND ngày 19/3/2018 về phối hợp công tác giữa Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, trong đó có nội dung đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật, tội phạm và kiểm tra, giám sát nguồn tin về tội phạm; Quy chế số 06-QCPH/BNCTU-ĐĐMTTQ ngày 08/5/2018 phối hợp công tác giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy và Đảng đoàn MTTQ tỉnh trong công tác PCTN, TC.

b) Những kết quả, đóng góp của MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong PCTN, TC

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh luôn chủ động phối hợp để cung cấp thông tin và phối hợp với các cơ quan thông tin truyền thông trên địa bàn tỉnh như Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Thái Nguyên, Cổng Thông tin điện tử tỉnh,... để đưa tin có liên quan đến công tác PCTN, TC; nêu gương các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác PCTN, TC.

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng (Trong kỳ báo cáo không có người tố cáo tham nhũng, tiêu cực, lãng phí yêu cầu, đề nghị biện pháp bảo vệ và không có trường hợp nào khen thưởng).

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng.

a) Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng:

UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền, phổ biến, thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2010 của Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng gắn với việc tuyên truyền nội dung kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về ban hành Chiến lược quốc gia PCTN, TC đến năm 2030.

b) Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về phòng, chống tham nhũng:

UBND tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Kế hoạch 196/KH-UBND ngày 11/6/2023 về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN, TC tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030, trong đó đã đề ra các nhóm nhiệm vụ giải pháp như: Hoàn thiện chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội và PCTN, TC; kiện toàn tổ chức bộ máy nhà nước, hoàn thiện chế độ công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính; nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật; tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; nâng cao nhận thức, phát huy vai trò và trách nhiệm của xã hội trong PCTN, TC; tích cực tham gia, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về PCTN, thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của quốc gia thành viên Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng, triển khai đến các cơ quan đơn vị, địa phương. Trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch và triển khai, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN, TC

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN, TC trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy trong công tác đấu tranh PCTN, TC cấp ủy, chính quyền các cấp đã thường xuyên quán triệt, tập trung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong tỉnh các Nghị quyết, Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành. UBND tỉnh tiếp tục thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thiện thể chế; chỉ đạo thực hiện chế độ công khai, minh bạch về tài chính, ngân sách trong các cơ quan hành chính, đơn vị cung ứng dịch vụ công, doanh nghiệp nhà nước, các dự án đầu tư, xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản từ ngân sách nhà nước; công khai việc quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công; nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát; tập trung thanh tra, kiểm tra, giám sát các lĩnh vực có nhiều dư luận về tiêu cực, tham nhũng nhằm ngăn chặn và kịp thời phát hiện các vi phạm, sai phạm.

2. So sánh hiệu quả công tác PCTN, TC kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

So với cùng kỳ năm trước, công tác PCTN, TC đã đạt được những hiệu quả nhất định, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quy định về PCTN, TC được triển khai toàn diện, kịp thời, công tác tuyên truyền được đẩy mạnh; các giải pháp phòng ngừa được quan tâm, việc phát hiện xử lý tham nhũng được thực hiện quyết liệt, đồng bộ, số vụ án kinh tế, tham nhũng được phát hiện giảm hơn so với cùng kỳ năm trước 01 vụ nhưng tăng 44 bị can.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN, TC

UBND tỉnh Thái Nguyên đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN, TC đạt mức mức khá. Việc giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm phát hiện vi phạm được quan tâm đẩy mạnh, tuy nhiên việc nhận diện và chứng minh hành vi tham nhũng, tiêu cực còn gặp nhiều khó khăn. Việc kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ tham mưu thực hiện nhiệm vụ PCTN, TC của một số đơn vị chưa được chú trọng. Tinh thần trách nhiệm, năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ, công chức có mặt còn hạn chế.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN, TC

- Công tác tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng trong nội bộ các cơ quan, đơn vị, địa phương nhìn chung đã có nhiều chuyển biến, nhưng chất lượng chưa cao.
- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, TC tuy được thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú và đạt một số hiệu quả nhất định nhưng vẫn còn hạn chế như: thiếu tính hệ thống, thiếu sự gắn kết, phối hợp giữa các cấp, các ngành; nhiều nơi thực hiện chưa thường xuyên; chưa có sự tác động làm thay đổi căn bản nhận thức, quan điểm của người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức, viên chức về chống tham nhũng; việc tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và người dân trong PCTN, TC còn ít.

Nguyên nhân những hạn chế, tồn tại trên chủ yếu do công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác PCTN, TC tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được quan tâm, coi trọng đúng mức; còn có cán bộ, công chức, viên chức chưa chủ động nghiên cứu các văn bản pháp luật quy định về PCTN, TC; công tác tham mưu thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng chưa sâu, chưa hiệu quả...

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ

a) Phương hướng chung trong thời gian tới

- Tập trung tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân thực hiện Luật Phòng,

chống tham nhũng; tiếp tục triển khai có hiệu quả các Nghị quyết, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương; Chỉ thị, Kết luận của Bộ Chính trị; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; các Chương trình, Đề án của Tỉnh ủy trong công tác PCTN, TC. Chú trọng triển khai Đề án số 01-ĐA/TU ngày 23/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng giai đoạn 2021 - 2025”;

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và Quyết định số 56/QĐ-TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tốt việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử nhằm thúc đẩy việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến; thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng, công tác hộ tịch và lý lịch tư pháp... Tiếp tục tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ của Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030”.

b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện pháp luật về PCTN, TC; tập trung thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra vào các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực như các lĩnh vực quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; đấu thầu; đầu tư xây dựng, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công... nhằm phát hiện các hành vi tham nhũng, sai phạm về kinh tế, kiên quyết chuyển cơ quan điều tra để xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm.

- Tiếp tục rà soát thực hiện các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước theo yêu cầu. Tập trung xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng “tham nhũng vặt”, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc; kiên quyết loại bỏ những cán bộ tham nhũng ra khỏi bộ máy của chính quyền các cấp.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng trong công tác PCTN, TC; phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phát hiện tham nhũng, đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng đã được thụ lý và dư luận xã hội quan tâm.

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo đặc biệt là tố cáo liên quan đến tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý sau thanh tra.

- Triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 theo đúng quy định.
- Xây dựng Kế hoạch phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025;
- Đánh giá công tác phòng chống tham nhũng năm 2024 theo kế hoạch triển khai của Thanh tra Chính phủ.

2. Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế

- Chú trọng công tác truyền truyền, giáo dục pháp luật về PCTN, TC; tiếp tục duy trì, phát huy văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng trong cán bộ, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới.
- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng, các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng.
- Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.
- Phát huy vai trò, trách nhiệm của HĐND và Đại biểu HĐND các cấp, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, cơ quan truyền thông, báo chí và Nhân dân trong PCTN, TC.
- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng, các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác PCTN, TC năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm 2025 của tỉnh Thái Nguyên. UBND tỉnh Thái Nguyên trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./. *TP*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NC.

Chinhth

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Đặng Xuân Trường



Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/11/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 441 /BC-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	Số liệu
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	268
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	1.009
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	47.723
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	9.880
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	32
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	16
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	52
	Kiến nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	Tập thể	0
11	+ Cá nhân	Người	9
	Kiến nghị xử lý hình sự		
12	+ Số vụ	Vụ	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	84

15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	223
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	16
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	24
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	1
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	3
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	3
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	4.5
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	40
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	161
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	140
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	1.839
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	12
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	3.993

41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	48
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	173
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	2
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	4
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	Vụ	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	Người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	2
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	3
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0

59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		0
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	11
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	33
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		0
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
74.1	- Khiển trách	Người	0
74.2	- Cảnh cáo	Người	0
74.3	- Cách chức	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	18
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	36
76.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	0
76.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	10
76.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	19

76.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	7
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	2
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	5
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		0
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	3.711.48
82	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	2.527.61
83.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
83.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	2.527.61
84	Đất đai	m ²	0
84.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
84.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m ²	0
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	0
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	0
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	42
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0

95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Ghi chú:

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu
- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTNTC của địa phương, không thống kê kết quả của
 - (1) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo
 - (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo



DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHƯNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/11/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 24 /BC-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Stt	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Số bị can	Tài sản thiệt hại (đồng)	Tài sản thu hồi (đồng)	Ghi chú
1	Vụ Lê Thị Thùy Dương “Tham ô tài sản”	Công ty Cổ phần đầu tư và dịch vụ Dũng Minh	Công an TP Thái Nguyên	Lê Thị Thùy Dương, SN 1994, HKTT: Xóm Thanh My, xã Phú Cường, huyện Đại Từ làm việc tại Công ty Cổ phần đầu tư và dịch vụ Dũng Minh Mart từ 11/9/2023 đến 01/11/2023, Dương được giao nhiệm vụ làm thủ quỹ của Công ty và quản lý tiền của Công ty Dũng Minh. Trong quá trình làm thủ quỹ của Công ty Dương đã nhiều lần chiếm đoạt tiền của Công ty, sau đó chuyển vào các tài khoản cá nhân được mở tại Ngân hàng Seabank và Vietcombank với tổng số tiền 259.829.000đ	1	259.829.000	30.000.000	Quý I
2	Vụ Trần Đình Thịnh “Giả mạo trong công tác”	UBND xã Minh Đức, TP Phổ Yên	Công an TP Phổ Yên	Năm 2010 Trần Đình Thịnh lập hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 81 cho gia đình bà Lê Thị Ngọc và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 81a cho gia đình bà Thái Thị Hiền không đúng với thực tế	1			Quý I
3	Vụ Nguyễn Văn Tiến “Tham ô tài sản”	Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh Thuận Phong-Chi nhánh Thái Nguyên (Địa chỉ TDP Chợ 2, Thịn trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ)	Công an huyện Đại Từ	Ngày 29/11/2023 và ngày 30/11/2023 Nguyễn Văn Tiến SN 1997, Nơi ở hiện nay: Xóm 12, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ là nhân viên bưu cục Đại Từ thuộc Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh, chi nhánh Thái Nguyên, địa chỉ tại: TDP Chợ 2, TT Hùng Sơn, huyện Đại Từ đã lợi dụng việc giao hàng cho Công ty chiếm đoạt số tiền 51.868.115đ.	1	51.868.115	51.868.115	Quý I

Stt	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Số bị can	Tài sản thiệt hại (đồng)	Tài sản thu hồi (đồng)	Ghi chú
4	Vụ Nông Ngọc Thịnh “Tham ô tài sản	UBND xã Minh Tiến, huyện Đại Từ	Công an huyện Đại Từ	Từ tháng 9/2023 đến tháng 12/2023 Nông Ngọc Thịnh, SN 1984, trú tại xóm Đồi Cây, xã Yên Lãng, huyện Đại Từ là viên chức biệt phái đảm nhiệm công tác tài chính kế toán tại UBND xã Minh Tiến đã chiếm đoạt số tiền 457.389.720đ từ tài khoản ngân hàng của UBND xã Minh Tiến mở tại Ngân hàng MBBank.	1	457.389.720	375.690.000	Quý I
5	Vụ đưa hối lộ và nhận hối lộ xảy ra tại Phòng quản lý đô thị TP Thái Nguyên từ năm 2022, 2023	Phòng quản lý đô thị, TP Thái Nguyên	Công an TP Thái Nguyên	Trong khoảng thời gian từ năm 2022 và năm 2023 Nguyễn Bá Hoàng, cán bộ BQL dự án đầu tư xây dựng TP Thái Nguyên tăng cường tại Phòng quản lý đô thị TP Thái Nguyên được phân công làm việc tại Tổ quản lý xây dựng, chức năng nhiệm vụ là thẩm định hồ sơ và tham mưu cho Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị TP Thái Nguyên ký Giấy phép xây dựng đối với công trình nhà ở riêng lẻ, điều chỉnh giấy phép xây dựng. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã lợi dụng chức vụ quyền hạn để nhận tiền của những người có nhu cầu muốn làm nhanh thủ tục cấp giấy phép xây dựng.	4	241.600.000	242.500.000	Quý II
6	Vụ “Tham ô tài sản” xảy ra tại Công ty TNHH Glonics Việt Nam	Công ty TNHH Glonics Việt Nam	Phòng PC03	Trong thời gian từ tháng 3/2014 đến tháng 01/2024 lợi dụng việc được Công ty TNHH Glonics Việt Nam (Công ty có 100% vốn Hàn Quốc có ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất linh kiện điện tử) giao quản lý 08 xe ô tô để giao hàng cho Công ty. Trong quá trình quản lý, sử dụng xe các lái xe của công ty đã bàn bạc, thống nhất tự ý mua, lắp đặt và sử dụng thiết bị ngoại vi để tác động vào đồng hồ công tơ mét trên xe ô tô được giao quản lý để tăng không thêm số km (trong khi thực tế phương tiện không di chuyển) đồng thời báo cáo lượng tiêu thụ nhiên liệu với công ty cao hơn thực tế khi di chuyển trên tuyến đường cố định để chiếm đoạt nhiên liệu của công ty	13	600.000.000	95.000.000	Quý III

Stt	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Số bị can	Tài sản thiệt hại (đồng)	Tài sản thu hồi (đồng)	Ghi chú
7	Vụ “Tham ô tài sản” xảy ra tại Công ty TNHH Quang Minh thuộc Tổ dân phố Tân Dương, phường Bách Quang, TP Sông Công	Công ty TNHH Quang Minh thuộc Tổ dân phố Tân Dương, phường Bách Quang, TP Sông Công	CATP Sông Công	Nguyễn Văn Hoàn, Nguyễn Hữu Thạch và Phùng Văn Dũng là lái xe được ký hợp đồng lao động với Công ty Quang Minh và được giao quản lý các xe oto tải BKS 20H-012.96 và 20H-012.78. Trong thời gian từ tháng 8/2023-10/2023, lợi dụng việc được giao quản lý các xe oto và quản lý Diesel dùng để vận chuyển hàng hóa, Hoàn, Thạch và Dũng đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối bằng cách sử dụng thiết bị tua số kilomet để tăng số kilomet hiển thị trên đồng hồ công tơ mét so với quãng đường thực tế và chiếm đoạt dầu mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hoàn gây thiệt hại tổng số tiền 125.835.430đ; Thạch gây thiệt hại tổng số tiền 120.766.322đ; Dũng gây thiệt hại tổng số tiền 85.950.643đ cho Công ty TNHH Keo nhựa Quang Minh. Trong đó mỗi người đều chiếm đoạt số tiền trên 2.000.000đ từ 02 lần trở lên.	3	332.552.395	332.552.395	Quý III
8	Vụ “Tham ô tài sản” xảy ra tại xóm 8, Sơn Cẩm, TP Thái Nguyên năm 2023	Công ty cổ phần Thăng Long Gas	CATP Thái Nguyên	Ông Trần Quang Hậu, sinh năm 1995, HKTT: xóm 10, xã Phúc Tân, TP Phổ Yên là nhân viên làm việc trong Công ty Cổ phần thương mại và phát triển Thăng Long Gas, giữ chức vụ lái xe đi bán hàng. Ngày 11/11/2023, ông Trần Quang Hậu có đi bán hàng về công ty trả xe và vỏ bình gas nhưng không nộp tiền cho kế toán, số tiền bán hàng ngày 11/11/2023 là 43.245.000đ. Đến nay Công ty có liên hệ với ông Hậu, nhưng ông Hậu không hợp tác.	1	43.245.000	0	Quý III

Stt	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Số bị can	Tài sản thiệt hại (đồng)	Tài sản thu hồi (đồng)	Ghi chú
9	Vụ Ngô Xuân Hoàng cùng đồng phạm “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” xảy ra tại trường Cao đẳng kinh tế-kỹ thuật Đại học Thái Nguyên năm 2022 và năm 2023	Trường Cao đẳng kinh tế-kỹ thuật Đại học Thái Nguyên	PC03	Trong thời gian từ tháng 01/2022 đến năm 2023 một số đối tượng lợi dụng chính sách đào tạo nghề ngắn hạn để tổ chức các lớp đào tạo và thi cấp các chứng chỉ nghề không đúng theo quy định, không thực hiện báo cáo đến Sở Lao động thương binh và xã hội, không đưa vào chương trình kế hoạch chung của Nhà trường, tự ý thu tiền không thông qua hệ thống kế toán của nhà trường nhằm mục đích vụ lợi gây thiệt hại trên 500 triệu đồng.	3	500.000.000	175.000.000	Quý III
10	Vụ án “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” và “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; “đưa nhận hối lộ” trong quá trình thực hiện Dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2016-2020 tại huyện Võ Nhai	Huyện Võ Nhai	PC03	Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” và “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; “đưa, nhận hối lộ” trong quá trình thực hiện Dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2016-2020 tại huyện Võ Nhai.	2	1.100.000.000	1.100.000.000	Quý III
11	“Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” xảy ra tại Trường Cao đẳng Thái Nguyên	Trường Cao đẳng Thái Nguyên	PA09	Trong năm 2023, Trần Văn Quyết, sinh năm 1976, ĐKKH: Thôn Du Tràng, xã Giang Sơn, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, chỗ ở: Tổ 3 phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, Phó Giáo sư, Tiến sỹ, Bí thư đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Thái Nguyên đã chỉ đạo cấp dưới làm khống hóa đơn, chứng từ, sử dụng nguồn kinh phí nhà nước cấp cho lưu học sinh Lào, Campuchia nhằm chiếm đoạt cho mục đích cá nhân	3	125.000.000	125.000.000	Quý III
Tổng số					33	3.711.484.230	2.527.610.510	

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỎ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHƯNG, TIÊU CỰC^(*)

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/11/2024

(Kèm theo Báo cáo số 24 /BC-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1							
2							
...							
Tổng số:							

Hướng dẫn cách ghi biểu:

(*) Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Cột (4),(5): Điền dấu "x"
- Cột (6): Nhập nội dung khi tích "x" tại Cột (5)